

# Hình Thể Đức Chí Tôn Trong Đạo Cao Đài

QS Nguyễn Thanh Bình

## I. Đức Chí Tôn Giáng Trần Để Khai Mở Tam Kỳ Phổ Độ

Sự giáng trần của Đức Thượng Đế dùng Huyền Diệu cơ bút để lập Tam Kỳ Phổ Độ quả thật là một dấu ấn nổi bật nhất của Đạo Kỳ Ba mà cũng chính là sự biểu thị Đại Đạo.

Đêm Noel, 24-12-1925 (âm: 9-11 Ất Sửu), đúng vào đêm kỷ niệm lịch sử của Đức Ki Tô giáng sanh, Đức Chúa Trời (Đức Thượng Đế, Chí Tôn) chính thức báo tin mừng cuộc thân hành giáng lâm của Ngài tại trần gian bằng danh xưng như sau: “Ngọc Hoàng Thượng Đế Viết Cao Đài Giáo Đạo Nam Phương” với bốn câu thơ:

“Muôn kiếp có Ta nắm chủ quyền,  
Vui lòng tu niệm hưởng ân Thiên,  
Đạo mầu rưới khắp nơi trần thế,  
Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biên”.

Bốn câu thơ có ý nói Ngài đã lâm phạm, đã giáng trần Ngài nhắc cho chúng sanh biết Ngài vẫn hiện hữu và vẫn nắm giữ chủ quyền chương quản cả Càn Khôn Vũ Trụ. Đây là một cảnh cáo đối với kẻ tội lỗi và một sự trấn an cho những người lành. Dầu sau cũng còn Ngài, hãy vui lòng tu niệm để được ơn cứu rỗi của Ngài.

Sau đó Ngài công bố: “Thầy nhất định đến chính mình Thầy độ rồi các con, chẳng chịu giao chánh giáo cho tay phạm nữa.”

Lời xác quyết đó khẳng định Ngài là Đấng Thượng Đế là Đấng Chí Tôn là Giáo Chủ Vô Vi của Đại Đạo, Giáo chủ của tất cả các Giáo Chủ. Chỉ có Ngài là Đấng duy nhất ở địa vị đó. Trên Ngài, không còn có thần quyền hay quyền hạn nào nữa cả, Ngài lập Càn Khôn Vũ Trụ, ngự trị vạn linh của tất cả các địa cầu và trên tất cả các Đấng trong cõi vô hình, nên người phạm và lãn các bậc Thiên Liêng đều xưng tụng Ngài là “Đấng Thượng Đế hay Đấng Chí Tôn”.

Kinh “Tiếng Trống Giác Mê” có viết:

“Thầy là bậc hoàn toàn, vĩnh viễn, trường cửu trong cõi hư vô tuyệt đối. Nay vì lòng bác ái của Thầy muốn cho các con tiến hóa về nẻo tinh thần đạo đức, nên chi Thầy dụng cái phương pháp phi thường ngoài sự hiểu biết của phàm nhân mà dạy các con. Thầy tức là Nguyên Lý của vô vi Đại Đạo, chủ quyền tạo hóa của cả Càn Khôn Vũ Trụ và sinh sản của các Thiên Lý để gieo truyền cho nhân vật từ giống thấp hèn đến loài cao trọng, ấy là nguồn cội vô thi vô chung đó các con.”

## 1. Đức Chí Tôn Ngài là Đấng Tuyệt Đối Thuộc Về Hư Vô

“Khí Hư Vô sanh có một Thầy. (...) Nếu không có Thầy thì không có chi trong Càn Khôn Thế Giới này, mà nếu không có Hư Vô Chi Khí thì không có Thầy.”

Vậy xét về bản thể thì Thầy là Hư Vô Chi Khí, còn xét về nguyên nhân sinh hóa vũ trụ thì Thầy là Nguyên Lý Đại Đạo. Thầy là Đạo mà Đạo là Thầy.

Ngài xưng danh với đầy đủ bốn thể, chủ thể và quyền năng của Ngài như sau:

“HUYỀN huyền diệu diệu chí linh linh,  
KHUNG sắc hào quang hiện Ngọc Kinh.  
CAO ngự chương tòa thần mặc mặc,  
THƯỢNG triều Bửu điện khí khinh khinh.  
ĐỀ cung Thánh, Phật giai cung hỷ,  
KIM khuyết Thần, Tiên cụ tiếp nghinh.  
VIẾT Thích, viết Nho, viết Đại Đạo,  
CAO ĐÀI dưỡng dục hóa quần sinh”.

## 2. Đức Chí Tôn Thầy là Nguyên Lý Đại Đạo

Để giúp chúng ta trực giác được Ngài là Nguyên Lý Đại Đạo, Ngài từng mượn 3 chữ A, Ǻ, Ⱥ để làm ký hiệu của Ngài trong những lần còn ẩn danh, giáng trần dùng cơ bút dạy Đạo:

- A Ǻ Ⱥ chẳng phải là tên vì không ráp được thành chữ. Không có cái tên nào hoàn toàn xứng đáng với Chủ thể tuyệt đối của vũ trụ.
- A Ǻ Ⱥ chẳng phải là Hình vì không vẽ thành nhơn vật. Không có hình ảnh nào mô tả nổi Nguyên Lý Hằng Hữu của vạn vật.
- Chữ A là đầu tiên, là nguyên thủy, Ǻ và Ⱥ là hai mặt của A; hai chữ Ǻ Ⱥ vốn là nhất thể nhất nguyên với chữ A.

Đó là nguyên lý “Nhất Âm Nhất Dương Chi Vị Đạo” (Dịch hệ từ thượng), Lý Âm Dương. Hay để hiểu hơn là Đức Chí Tôn (Dương) và Đức Phật Mẫu (Âm).

Đạo Cao Đài dạy sự thực hành Đạo Đức cũng phải theo lý Âm Dương Hòa Hiệp, không thể chỉ tu Đạo mà không lập Đức. Đạo Cao Đài đã vận dụng Lý Âm Dương rất sâu sắc trong sự lập Đạo, hành Đạo, thực hành đạo pháp:

Âm dương Hòa Hiệp hóa sanh  
Dựng nền Đạo Đức, lập thành Càn Khôn.

### 3. Đức Chí Tôn Ngài là Cha, cũng là Thầy của chúng sanh:

Thuở mới khai đạo, một hôm Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc chấp bút, hỏi Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn (Victor Hugo): phạm hễ Cha là Cha, còn Thầy là Thầy, tại sao Đại Từ Phụ là Cha còn xưng là Thầy nữa?

Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn giảng bút dạy rằng (tiếng Pháp dịch sang tiếng Việt):

Ngài là Cha lại là Thầy cao cả,  
Vì từ Ngài sanh hóa hết muôn loài.  
Thân phạm đây do thánh chất Ngài nuôi,  
Nhân trí ấy nhận nơi Ngài linh tánh.  
Trong Ngài đủ kiến văn và minh tánh,  
Ngài không ngừng làm tiên hóa hồn con.  
Vật đơn sơ xem ngộ nghĩnh muôn phần,  
Tâm chất phác Ngài làm nên các Đấng.  
Luật là yêu thương, quyền là công chánh,  
Là Thiên tâm không vương vấn bụi trần.  
Là CHA: đem sự sống đến cùng con,  
Là THẦY: đã chia phần thiêng liêng đó!

Chúng ta cần chú ý câu: “Từ Ngài sanh hóa hết muôn loài (C'est de lui vient tout son être) có nghĩa mọi tạo vật đều thọ bẩm nơi Ngài sự sống và trí khôn. Không phải vạn hữu được cấu tạo như một sở vật ngoại tại mà vạn hữu hình thành như bông trái nảy sinh từ nhựa sống của gốc rễ.

Đức Chí Tôn đã xác minh là: “Một Chơn Thần Thầy mà sinh hóa thêm chư Phật, chư Tiên, chư Thánh, chư Thần và toàn cả Nhơn loại trong Càn Khôn Thế Giới”.

Ngài lại phán: “Thầy nói cho các con hiểu rằng: muốn xứng đáng làm môn đệ Thầy là khổ hạnh lắm”.

Quả thật, Đức Thượng Đế Chí Tôn vừa là Cha (Đại Từ Phụ) vừa là Thầy của chúng sanh vì chúng sanh được Ngài sanh hóa ra rồi lại thúc đẩy cho tiến hóa. Thậm chí đến thời Hạ Nguơn tội lỗi này, Ngài còn đích thân giảng trần thân nhận các con cái làm học trò để dìu dắt lên đường giải thoát (Thiên Đạo).

Nhìn lại lịch sử nhân loại song song với lịch sử các tôn giáo, ta thấy chỉ trong thời Tam Kỳ Phổ Độ mới có sự hi hữu là Đức Chí Tôn thân hành mở nền Đại Đạo phổ độ quần sanh. Ngài là “Tột đỉnh” của “Nhất nguyên”. Sự giảng trần của Ngài là tất yếu cho thời

kỳ “Qui Nguyên Phục Nhất” khi thế gian đã đến giai đoạn cực kỳ phân hóa và ở bên thêm thoái hóa. Nhưng không phải Ngài đến để tỏ ra hiện hữu mà đến để thể hiện và thực hiện trọn đủ cái phạm trù: “Thượng Đế - Đạo - Chúng sanh”, Ngài ban Đại Ân Xá cho toàn nhân loại.

## II. Hình Thể Đức Chí Tôn

Đức Bác Nương Diêu Trì Cung dạy rằng: Hình Thể Đức Chí Tôn tại Thế (Hữu Hình) là Đền Thánh hay Bạch Ngọc Kinh đó vậy.

Ngày nay, chính Đức Chí Tôn giáng trần lập đạo. Ông thầy của chúng ta là ông thầy Trời, với thời gian thất ức niên, với mục đích cứu rỗi 92 ức nguyên nhân qui hồi cựu vị. Thất ức niên so với không gian, thời gian và so với tuổi thọ của địa cầu này thì không có bao nhiêu.

Đức Chí Tôn lập đạo lần này không phân tánh giáng trần như những lần trước, mà giáng trần bằng thiêng liêng cơ bút, giáng trần không có hình thể, không có tiếng nói mà có lời nói. Hình thể chúng ta là thể xác, trí não và linh hồn, tức là tinh, khí, thần hiệp lại.

Hình thể Đức Chí Tôn là Đền Thánh đó vậy. Đền Thánh có: Cửu Trùng Đài, Hiệp Thiên Đài, Bát Quái Đài.

Cửu Trùng Đài tượng trưng cho thể xác.  
Hiệp Thiên Đài tượng trưng cho trí não.  
Bát Quái Đài tượng trưng cho linh hồn.



Đền Thánh Tòa Thánh Tây Ninh

Đền Thánh là hình thể Đức Chí Tôn tại thế. Hình thể này không có quyền lực nào hủy diệt được. Hình thể này sẽ sống với chúng ta cho đến thất ức niên. Đức Chí Tôn không có tiếng nói mà ở đâu cũng có lời nói. Những lời nói này sẽ còn nói mãi với chúng ta.

Đền Thánh Tây Ninh vốn được xây dựng trên đất rừng vỡ hoang, bốn bên trống trải tại xã Long Thành Bắc, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Như thế khi vẽ sơ đồ kiến trúc Đền thánh, việc chọn hướng cho Đền Thánh hoàn toàn là tự do, không hề bị bó buộc bởi môi trường chung quanh. Tuy nhiên Đức Lý Giáo Tông đã chọn hướng Tây: Đền Thánh nằm theo trục Đông Tây, mặt tiền xoay về hướng Tây, còn Bát Quái Đài, nơi thờ Đức Chí Tôn nằm về hướng Đông.

Ánh Thái Dương tượng trưng cho ánh sáng đạo pháp. Vàng Dương hiện lên thì xóa tan bóng đêm tăm tối; đạo pháp đến thì khổ não vô minh không còn nữa. Vàng Dương hiện ở phương Đông tức là đạo pháp giải thoát cũng đến từ phương Đông. Phải chăng đó là lý do Bát Quái Đài (cũng là ngôi thờ Đức Chí Tôn và chư thần thánh tiên phật) được đặt về hướng Đông?

Hai câu kinh: “Biển trần khô voi voi trời nước, Ánh thái dương rọi trước phương đông...” ngoài ý nghĩa nhân bản là đạo pháp vị nhân sinh, còn mang một ý nghĩa sâu xa về con đường vận động của lịch sử tư tưởng triết giáo, văn minh nhân loại: Khi đặt ngôi Thượng Đế ngự ở hướng Đông là thể hiện ý vạn giáo, vạn pháp, văn minh nhân loại... đã từ phương Đông truyền sang phương Tây.

Trước đây Gaston Georghel (*Les Rythmes de l'histoire*. Belfort, 1937) khảo sát lịch sử văn minh nhân loại đã phát biểu rằng “Ánh sáng đến từ phương Đông.” (*L'Orient, d'où nous vient la lumière*). Ông thấy, các nền văn minh di chuyển từ Đông sang Tây và các trung tâm lần lượt là Trung Hoa, Ấn Độ, Ba Tư, Chaldée, Syrie, Hy Lạp, La Mã và sau cùng là Paris. (... les civilisations se déplacent de l'Est vers l'Ouest et leurs foyers successifs sont: la Chine, l'Inde, la Perse, la Chaldée, la Syrie, la Grèce, Rome et enfin Paris...).

Còn về Trời, Đất, Người (Thiên Địa Nhân hay Tam Tài) và Đạo thì có:

Trời thì có Nhật, Nguyệt, Tinh.

Đất thì có Thủy, Hỏa, Phong.

Người thì có Tinh Khí Thần.

Đạo thì có Tam Giáo: Phật, Thánh, Tiên.

Ba Đài, Cửu Trùng Đài, Hiệp Thiên Đài và Bát Quái Đài hiệp một thành hình thể mới có sự khôn ngoan và sáng suốt được. Con người nếu thiếu linh hồn như người điên, thiếu chơn thần giống như xác chết, thiếu hình thể thì không thành người, như vậy vật bất ly tâm.

Tòa Thánh được xây cất là thay thế hình thể Đức Chí Tôn. Thiên Nhân tượng trưng cho chơn thần của Đức Chí Tôn, ánh sáng của mặt tượng trưng cho Thần là chủ của Tâm. Hàng ngày, người tín đồ Đạo Cao Đài cúng tứ thời để gom thần lực của bản thân nhìn Thiên Nhân, cầu nguyện nhằm tạo điều kiện Thiên Nhơn Hiệp Nhất. Tức là cầu xin Đức Chí Tôn đến để cứu vớt chúng sanh trong thời kỳ thứ ba (Tam Kỳ Phổ Độ), theo lời tiên tri của Đức Chúa Giê Su Christ đã nói:

"Trong hai ngàn năm thì có chúa xuống thế nhưng Ngài đến như kẻ trộm đi đêm, Ngài sẽ huyền diệu hơn ta, nhiều người kính mến hơn ta và không chịu đổ máu như ta, khi Ngài đến có nhiều tiếng còi kêu la inh ỏi trên thình không. Ấy là cơ bút ngày nay đó vậy."

Nền Tôn Giáo xưa khác nhau, còn nền Tôn Giáo của Đức Chí Tôn ngày nay thì lại khác. Vả chẳng mỗi cơ quan đã tượng hình nơi Càn Khôn Vũ Trụ ngày giờ này có hai mặt luật:

- Luật Hữu Vi, tức nhiên luật định tướng định hình gọi là Thể Pháp.
- Luật Vô Hình là định luật bí ẩn của nhân loại gọi là Bí Pháp.

Đạo Giáo trọng hệ nhứt là Bí Pháp, vì do nơi Bí Pháp mà người ta mới tìm tàng được trong cơ quan Tạo Đoan. Cơ quan đó, tìm tàng Bí Pháp ấy do Cách Vật Trí Tri, cách là đến cùng và vật như là sự vật, ta ngó thấy Đạo Nho đã có một khoa tối cổ đó vậy.

Các Đạo Giáo đương quyền tức nhiên cơ quan Tạo Đoan vạn vật, Đạo phải có luật Hữu Hình và Vô Hình. Đạo Giáo của Đức Chí Tôn hay các nền Tôn Giáo khác cũng vậy.

Trong đàn cơ ngày 26-2-1927 (âl: 25-1 Đinh Mão) Ngọc Hoàng Thượng Đế Viết Cao Đài Giáo Đạo Nam Phương dạy:

“Chẳng phải ở dưới thế này còn quyền lực nào lớn hơn Thánh Quyền của Thầy, song nhiều khi Thầy đành ngồi cười đặng xem cuộc trần xây đổi. Lập Thánh Giáo cho các con, lập công phổ độ nhơn sanh, nếu Thầy choán hết mọi sự, muôn việc đều lập thành, thì cái địa vị nơi Bạch Ngọc Kinh của các con không có giá trị.

Có một điều là hoạn họa xảy đến cho các con thì Thầy hằng cải sửa cho khỏi lỗi hứa cùng các con.

Thầy dặn các con đừng ý mình, mà cũng đừng hạ mình, lấy sự mềm mỏng mà oai quyền đối đãi cùng đời. Khôn ngoan đạo đức là khôn ngoan nhịn nhục, kiên nhẫn. Từ bấy lâu nay, ai cũng cho các con là bạc nhược, chẳng đủ trí biết đặng cái mạnh thiêng liêng là thế nào. Thầy đã đến un đúc một tòa Thánh chất, tức là cái mạnh thiêng liêng đó vậy.

Tòa Thánh chất thiêng liêng phải biến ra hữu hình trước mắt kẻ phàm phu tục tử, đặng thấy, mới biết kiêng oai Thầy. Hỏi Tòa Thánh chất ấy là gì? Các con nói thử. Cười...

Các con chẳng biết đâu, nghĩa là một Tòa chứa trọn cả đức tin của các con. Cái đức tin ấy càng ngày càng tăng thêm hoài theo số nhơn sanh các con độ rỗi. Nay Thầy muốn nó biến ra hữu hình là sao?

Thầy muốn Tòa Thánh chất của Thầy tức là cả đức tin của các con biến thành một Tòa Thánh, cũng như xác phàm của Nôln biến thành Long Vị, hầu vừa giúp cho đức tin càng lớn thêm, đủ sức kèm thúc đức tin của cả nhơn loại trên mặt địa cầu này. Mà hễ kèm thúc đặng cả nhơn loại thì chưa khí giới nào mong diệt đặng. Vì vậy, Thầy lập Tòa Thánh.

Các con ráng sức lập thành Tòa Thánh cho xứng đặng.”

Vào thời Thượng Cổ nhơn loại còn sống từng bộ lạc riêng rẽ, tâm tính còn thuần phát thiên lương, nhưng trình độ văn minh thì còn tình trạng bán khai lạc hậu. Nên Đức Chí Tôn tùy từng địa phương mà giáng trần mang hình thể khác nhau.

Ở Trung Đông Đức Chí Tôn lấy hình thể Jehovah, ở Ấn Độ lấy hình thể Brahma, ở Trung Hoa lấy hình thể của Hồng Quân Lão Tổ cốt để khai hóa dân trí. Chúng sanh mỗi địa phương nhìn và vâng phục Thượng Đế qua hình ảnh của người đồng chủng với mình. Ngay khi họ đắc Đạo thoát xác về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống, do quyền phép của Thượng Đế, khiến họ cũng nhìn thấy Thượng Đế qua hình ảnh như vậy, như Dân Do Thái thì thấy Ngài là Jehovah, người Ấn Độ thì nhìn Ngài là Brahma, người Tàu nhìn Ngài bằng hình ảnh của Hồng Quân Lão Tổ (Theo Lời thuyết đạo của Đức Hộ Pháp về Con Đường Thiêng Liêng Hằng sống).

Vào thời trung cổ con người đã xa rời thánh đức, chơn truyền của các Tôn giáo đã bị làm sai lạc, nên Thượng Đế đã cho các vì Giáo chủ giáng trần mở Đạo, tùy theo trình độ của mỗi nơi mà tùy thời để lập giáo, ở Trung-đông có Đức Jésus Christ, ở Ấn Độ có Đức Thích Ca, ở Trung Hoa có Đức Lão Tử, Khổng Tử, thời kỳ này nhơn loại còn sống riêng rẽ, chỉ biết nội tư phương của mình mà thôi, nên các vì Giáo chủ đã tùy theo trình độ dân trí, và sự sai lầm phổ biến trong địa phương đó mà thuyết giáo. Thời kỳ này gọi là Nhị Kỳ Phổ Độ.

Ngày nay, nhơn loại đã tiếp cận với nhau, sự liên lạc trên toàn thế giới dễ dàng, xem như sự liên lạc với nhau trong một làng mạc nhỏ bé, còn vũ trụ tuy bao la, nhưng nhơn loại cũng đã biết được nhiều thiên thể ở ngoài trái đất, hơn nữa trình độ loài người đã tiến hoá cao, nhiều giáo lý không còn phù hợp, hoặc đã sai lạc chân truyền, và các giáo điều của nhiều tôn giáo lại trái ngược lẫn nhau, lại nữa bản chất của nhơn loại cũng vẫn còn kỳ thị chủng tộc, phân biệt giai cấp, chia rẽ tôn giáo... nên đã gây nên sự đối nghịch trầm trọng giữa các tôn giáo với tôn giáo, các dân tộc với các dân tộc.

Trong Tam Kỳ Phổ Độ ngày nay, Đức Thượng Đế không giáng trần mang hình thể con người nữa, mà Ngài đã đích thân giáng linh dùng huyền diệu cơ bút để lập Đạo, quy tụ lương sanh trên khắp thế giới làm thành Hội Thánh, cùng chúng sanh các sắc dân làm Thánh Thể của Ngài để thay mặt Ngài tại thế gian, Hội Thánh là đầu não, chúng sanh là tay chân máu thịt, để sự truyền-giáo không bị ngăn ngại, vì bất kỳ hình ảnh một con người của một sắc dân nào đó, cũng không thể nào tượng trưng đầy đủ cho hình thể của Thượng Đế, để cho mọi sắc dân tín ngưỡng vâng phục, vì Thánh Thể của Thượng Đế là toàn cả vũ trụ và vạn hữu chúng sanh.

Có lẽ cũng vì thế mà trong Tam Kỳ Phổ Độ ngày nay, Đức Chí Tôn đã dạy dùng biểu tượng Thiên Nhân (Con Mắt) để tượng trưng cho Ngài. Việc thờ Thiên Nhân được coi là huyền bí, tuy vậy Đức Chí Tôn cũng giải sơ lược về Thiên Nhân như sau:

"... Chưa phải hỏi các con biết đặt tại sao vẽ Thánh Tượng "Con Mắt" mà thờ Thầy, song Thầy nói sơ lược cho hiểu chút đỉnh:

Nhãn thi chủ tâm.  
Lưỡng quang Chủ tể.  
Quang thi Thần.  
Thần thi Thiên.  
Thiên giả, Ngã giả.



Thiên Nhân Trên Quả Càn Khôn Bát Quái Đài Đền Thánh Tây Ninh

Trong Đạo Cao Đài có nhiều hình thức Thiên Nhân: nơi quả Càn khôn, nơi cung đạo, trên Phi Tượng Đài trước Đền Thánh, bên trong Thông Thiên Đài, tại Thánh Thất, tại tư gia của tín đồ. Các hình thức Thiên Nhân này cơ bản giống nhau về ý nghĩa, chỉ khác



nhau về vị trí và hình thức biểu hiện. Việc lựa chọn Thánh Tượng Thiên Nhân làm biểu tượng tôn giáo đem đến cho Đạo Cao Đài một màu sắc mới, mang ý nghĩa nhân sinh cao cả. Màu sắc mới đó mang hình ảnh vừa lạ lại vừa quen. Lạ vì con mắt đó là biểu tượng của tôn giáo tượng trưng cho Ông Trời, quen vì con mắt đó của con người, ai cũng biết, ai cũng có để nhìn thấy mọi sự vật hiện tượng của thế giới loài người.



Thiên Nhân Nơi Phi Thưởng Đài Dưới Phật Di Lạc Có 35 Tia Hào Quang

Triết lý thờ phượng Thiên Nhân đem tới nhận thức nhân văn của con người, hướng con người đạt đến sự hoàn thiện, hoàn mỹ thông qua việc tu luyện hàng ngày để hiệp nhất tam bửu hoà cùng bản thể của vũ trụ. Đồng thời vừa có cơ sở của tính khoa học, vừa mang tính tâm linh của con người. Nói như vậy, không phải là sự gán ghép giữa khoa học và tâm linh mà ngày nay y học đã chứng minh được con người cũng có thể đạt tới sự minh triết khi mở được tuyến tủy qua ở não bộ và liên quan đến con mắt “tâm linh”: con Mắt thứ ba của con người.

Người tín đồ Cao Đài tâm niệm Thiên Nhân là biểu tượng Thiêng Liêng nhất, sâu sắc nhất. Hàng ngày, người tín đồ Cao Đài cúng tứ thời đều nhìn Thiên Nhân để hiệp thông với Đấng Thượng Đế nhằm gột rửa tâm hồn cho trong sạch, tu tiến như “đang nhìn vào chính cõi tâm linh của mình”. Đồng thời cũng được Đấng Thượng Đế ban Hồng Ân cho mỗi người đạo được tinh tấn trên con đường tu hành để mở được huệ nhãn trở thành người minh triết và tiến tới mở được “Thiên Nhân” của bản thân để thông suốt với vũ trụ.

Tìm hiểu Thánh Tượng Thiên Nhân của Đạo Cao Đài giúp chúng ta thấy được ý nghĩa biểu tượng tâm linh và hiểu được đức tin sâu sắc của người Đạo Cao Đài hướng đến.

Chúng ta còn thấy rằng, ngoài những ý nghĩa nêu trên, nó còn mang tính chất tránh cho nhân loại sự kỳ thị chủng tộc, màu da sắc tóc, nếu chọn một con người thuộc một sắc dân nào đó, để tượng trưng hình ảnh của Thương Đế, thì không đủ sức thuyết phục toàn thể nhân loại.

Cũng do đó, nên trong Tam kỳ Phổ Độ, Đức Chí Tôn cũng không giao chánh giáo cho một vị Giáo chủ hay Tiên tri tại phàm trần, mà Ngài giáng linh dùng cơ bút để khai Đạo, tức là Ngài trực tiếp giáo hoá và độ rỗi toàn thể nhân loại, không qua trung gian một người như trước đây.

Khai Đạo kỳ thứ ba này, Đức Chí Tôn, Thương Đế không sáng lập một tôn giáo mới có một giáo lý khác lạ, mà mục đích khai Đạo lần này là Qui Tam Giáo, Hiệp Nhất Ngũ Chi, đem các mối Đạo hữu hình trở về cội nguồn. Điều này Đức Chí Tôn đã dạy rằng:

"Vốn từ trước Thầy lập ra Ngũ Chi Đại Đạo là Nhơn Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo, Phật Đạo. Tùy theo phong hóa của nhân loại mà gầy chánh giáo, vì khi trước Càn Vô Đắc Khán, Khôn Vô Đắc Duyệt, thì nhơn loại duy có hành đạo nội tu phương mình mà thôi.

Còn ngày nay nhơn loại đã hiệp đồng, Càn Khôn Dĩ Tận Thức, thì lại bị phân nhiều Đạo ấy mà nhân loại nghịch lẫn nhau; cho nên Thầy mới nhứt định Quy Nguyên Phục Nhứt.

Lại nữa trước khi Thầy giao chánh giáo cho tay phàm, càng ngày lại càng xa Thánh giáo mà làm hóa ra phàm giáo. Thầy lấy làm đau đớn, hằng thấy gần trót mười ngàn năm, nhân loại phải sa vào nơi tội lỗi, mặt kiếp chôn A Tỳ”.

Thầy nhứt định đến chính mình Thầy độ rỗi các con, chẳng chịu giao Chánh giáo cho tay phàm nữa. Nhưng mà buộc phải lập Chánh thể, có lớn nhỏ đặng để thế cho các con dìu dắt lẫn nhau, anh trước em sau mà đến nơi Bồng Đảo. Đức Chí Tôn trong Thi Văn Dạy Đạo (Thánh Ngôn Hiệp Tuyển) dạy:

“Cành mai thơ thới đượm hơi Xuân,  
Dù dất đem nhau lại đánh Thần.  
Tích đức để lòng trau khổ hạnh,  
Diệt phàm gắng chí thoát mê tân,  
Lùng Trời vệt ngút mây xây mịt.  
Đài ngọc khoe gương sắc rạng ngần,  
Công nghiệp dồi dào âm chất đủ,  
Long Hoa đợi hội hưởng Thiên Ân”.

Theo triết lý Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ thì lần Đại Ân Xá này Đức Chí Tôn không những ân xá cho tất cả nhân sanh dưới mặt đất này mà còn ân xá cho tất cả các thú cầm nữa.

Vì vậy trong ngôi Đền Thánh có tạc hình bốn loại thú linh là Long, Lân, Qui, Phụng, các loại cầm thú này được tạc dưới hình thức trang trí, mỹ thuật, nhưng cũng là được phép châu Chí Tôn trước, rồi những loại thú nào biết hồi đầu hướng thiện sẽ được một trong bốn loại thú đại diện đó dẫn vào Bạch Ngọc Kinh. Chính nó cũng được dự trong bản Đệ Tam Thiên Nhơn Hòa Ước mà Tam Thánh đã đưa tay ký cùng Đức Chí Tôn là quyền sống của vạn linh được bảo vệ trong tình Bác Ái và Công Bình qua hình ảnh của lông chim (tượng trưng cho thượng cầm) trên tay của Đức Victor Hugo. Và loài hạ thú (bút lông thỏ hay lông mèo) trên tay của Đức Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm còn đó.

Bảy cái Ngai trong Đền Thánh, tượng trưng Nhân Đạo, hai tay vừa được chạm trổ Tứ Linh. Ngai Giáo Tông chạm hai con Rồng, Ngai Chương Pháp chạm hai con Phụng, và Ngai Đầu Sư chạm hai con Lân.



Bảy (7) cái Ngai trong Đền Thánh Tượng Trưng Nhơn Đạo

Đức Chí Tôn mở Đạo lần này là lần chót, mục đích cứu rỗi chúng sanh, cứu rỗi cả phần xác lẫn phần hồn, nghĩa là dẫn dắt chúng sanh vào con đường Thế Đạo và Thiên Đạo.

Thế Đạo đại đồng theo Đạo Cao Đài lấy Nhân Bản làm nền tảng, trong đó nhân vị nhân quyền được tôn trọng, nhân tính được phát huy để xây dựng một thế giới văn minh đạo đức hòa bình mà người Cao Đài thường gọi là đời Thánh Đức, tức là cứu rỗi và giải khổ phần xác, dạy dỗ chúng sanh làm tròn nhơn đạo.

Thiên Đạo giải thoát tức là cứu rỗi phần hồn, là đường lối tu hành để người tu đạt được sự giải thoát toàn diện, không còn đau khổ phần thể xác hay phiền não tâm hồn tại thế gian, và xa hơn nữa được giải thoát tâm linh.

Đức Hộ Pháp ngày 1-7 Mậu Dần (dl: 27-7-1938) thuyết đạo tại Đền Thánh “Tại sao Đức Chí Tôn không giảng bằng xác thân, lại giảng bằng huyền diệu cơ bút ?”:

“Tại thời kỳ chuyển Đạo vô vi hiệp Tam Thanh, chấn hưng Tam Giáo, phục nhứt Ngũ Chi, nên Đức Chí Tôn giảng bằng huyền diệu cơ bút, mới qui đặng cả Đại Đồng Tam Giáo.

Bởi Nhứt Kỳ Phổ Độ và Nhị Kỳ Phổ Độ, Phật, Thánh, Tiên giảng linh Tam Giáo, như buổi như loại chưa hiệp đồng, nên ba vị Giáo Chủ phải thọ sanh riêng địa phận, nên hai kỳ khai đạo ấy chỉ phổ độ trở về cựu vị có 8 ức nguyên nhân, còn buổi Hạ Nguồn Tam Kỳ Phổ Độ là thời kỳ ân xá tội tình cho toàn cả chúng sanh, lại như buổi văn minh như loại thông đồng, Càn Khôn Dĩ Tận Thức, cho nên Đức Chí Tôn dùng huyền diệu giảng cơ khai Đại Đạo, chủ nghĩa là độ tận 92 ức nguyên nhân qui hồi cựu vị cho khỏi sa đọa cõi hồng trần, nên gọi là cơ quan cứu thế.

Nếu Đức Chí Tôn chia chơn linh giảng thế như các vị Giáo Chủ buổi trước, thì phải tá mẫu đầu thai, mang phàm thể hữu vi, lại nữa là Đạo khai trong nước Việt Nam thì phải thọ sanh hình hài người Nam Việt, thì có thể nào chuyển ba mối đạo khắp Ngũ Châu và toàn cầu thế giới đặng.

Lại nữa, các dân tộc trong vạn quốc không thể hiệp đồng sự tín ngưỡng làm một thì khó mà độ tận chúng sanh, cho nên Đức Chí Tôn giảng bằng huyền diệu cơ bút đặng làm cho các nước để trọn đức tin rằng : có một Đấng Chí Linh giảng thế cứu đời qui tụ cả khối tinh thần của như loại duy nhứt, chỉ rõ bằng cơ như kỳ hội các tôn giáo thế giới tại thành phố Luân Đôn, thì các nước đều công nhận Đạo Cao Đài là chơn thật, có thể Qui Nguyên Đại Đồng Tôn giáo.

Đức Chí Tôn tuy chẳng giảng bằng xác thân, mà lại qui tụ lương sanh lập thành Hội Thánh, thay hình thể hữu vi cho Đức Chí Tôn và lập Quyền Vạn Linh đối phó cùng quyền Chí Linh.

Ấy là cơ quan mẫu nhiệm cứu vớt quần sanh, giải thoát khỏi chốn sông mê bể khổ.

Kỳ Hạ Nguồn này, dầu chúng sanh có tàn bạo hung ác thế nào cũng không làm hại xác thân của Đức Chí Tôn như các vị Giáo Chủ buổi trước đặng.

Bởi Quyền Vạn Linh có đủ nghị lực tinh thần lập khuôn viên luật pháp, xây chuyển cơ Đạo và cơ Đời cho thuận theo lẽ tuần hoàn của Tạo Hóa.

Đức Chí Tôn khai Đạo kỳ thứ ba này, giảng bằng huyền diệu cơ bút là do nơi Thiên Thờ tiên định chuyển Đạo Vô Vi, hiệp Tam Giáo Ngũ Chi làm một”.

Trên đây chỉ tóm tắt sự khai mở Tam Kỳ Phổ Độ và sự độ rỗi của Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế dùng để cứu vớt nhân loại qua các thời kỳ, từ khi có loài người cho đến nay. Nên đức tin của tín đồ Đạo Cao Đài tôn thờ Đức Thượng Đế là phẩm Đức Chí Tôn, Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng Đại Thiên Tôn, chủ tể vạn vật, là Cha là Thầy chung của muôn loài trong Càn Khôn Vũ Trụ”.

Thơ:

Đức Chí Tôn Huyền Khung Cao Thượng Đế  
“**Huyền** diệu Thầy mang đến cõi trần,  
**Khung** trời Đại Đạo thoát mê tân.  
**Cao** Đài Bát Quái đường Thiên Đạo,  
**Thượng** đỉnh Càn Khôn cõi Thánh Thần  
**Đế** Khuyết non Tiên cùng Pháp Phật,  
**Ngọc** Giai Cung Điện với nguyên nhân.  
**Hoàng** đồ Thầy dạy từ bao trước,  
**Đại** vị **Thiên Tôn** định phẩm phân”.  
\*QS Nguyễn Thanh Bình

## II. Đức Chí Tôn Xuống Thế

Ngày 30 tháng 07 năm Đinh Hợi (dl: 14-09-1947), Đức Hộ Pháp giảng Đạo nói về Đức Chí Tôn xuống thế.



Đức Hộ Pháp Chương Quân Nhị Hửu Hình Đài  
Kiêm Thượng Tôn Quán Thế

Hôm nay Bần Đạo giảng về Đức Chí Tôn xuống tại thế.

Giảng đây nói về sự hiển hiện, một cơ là các báo trên hoàn cầu đã đăng và khi ấy có vi bằng kiết chứng, không phải là ngụy biện.

Các Tôn giáo bất kỳ ngôn ngữ nào, nếu đề-nghị vấn đề ấy là nói đến Đạo Bà La Môn là một Tôn giáo tối cổ, lấy sự tích Đức Chí Tôn giáng trần lần đầu tiên gọi là nhứt thế, Chí Tôn là Brhama (Tàu dịch là Bà La môn) đến thành Tibet (Tây Tạng) sách Tàu gọi là Lama, ấy là một Tôn giáo tối cổ (Bần Đạo sẽ thuyết tự nơi xứ Tibet đến Đền Lama).

Qua 10,000 năm rồi, Đức Chí Tôn mỗi 50 năm đến đó một lần, đến với hình thể chớ không phải với chơn linh như Ngài đến với chúng ta ngày nay. Việc này đã được hoàn cầu đăng khắp mặt báo. Khi đảng Cộng sản nổi lên đánh đổ Đế quyền Nga, các Vương Hầu Khanh Tướng phần nhiều bị giết. Vị Hoàng Đế thuộc giòng Bạch Nga bị Cộng sản giết trong lúc đảo chánh. Có một vị Hoàng thân chạy thoát, đến lánh nạn ở Tibet, nhờ lòng đạo đức của dân Tibet (Tibetains), các quan công thần phò vị hoàng thân đến Đền Thánh Tibet ở trong chỗ mà loài người phần nhiều là đạo đức, bởi dân Lama Đạo trị chớ không phải Thế trị. Nhờ Đức Dalai Lama bảo bọc nuôi dưỡng. Lòng ái quốc, ưu quân đã giúp vị Hoàng thân ấy thoát nạn cùng gia đình thân tộc.



Đền Thánh Lama (Tibet) (Ganden Sumtsenling Monastery)

Khi đến Đền Thánh được trọng đãi trong 10 bữa vẫn an vui, nhưng lòng hoài cố cứ đeo đuổi theo mãi, phần thương Vua phần nhớ nhà Ngài mới yết kiến Đại sư, Đức Dalai Lama thấy sắc diện đoán biết tâm bệnh của Ngài, mới ngó ngay nói rằng: “Kỳ Chí Tôn đến ngụ như đã hẹn, khuyên Hoàng Thân rán đợi vài tháng Chí Tôn sẽ đến, nếu các Ngài thấy Chí Tôn, các Ngài sẽ được an ủi lạ thường”.

Mấy vị Công Hầu đó trước hai tháng rồi, có hỏi Đức Dalai Lama :

- Chí Tôn đến cách nào và hình thể người ra sao ?

Ngài trả lời:

- Các Ngài muốn biết cứ đợi đến chừng đó sẽ thấy, chỉ xin căn dặn các Ngài một điều là chung quanh Đền Thánh có treo những Thanh Chung, chừng nào những Thanh Chung đó vang rền lên một lược là Chí Tôn đến vậy.

May thay! Đến ngày, mấy vị Vương Hầu vì tánh tọc mạch, muốn biết nên đã vào chò trước trong Đền Thánh. Khi cả thiên hạ vào cúng rồi, thì tất cả Thanh Chung đều khua tiếng. Các bậc Đại sư quì niệm, mấy người kia cũng quì, nhưng cổ lóng tai thì nghe từ ngoài xa dường như có nhiều tiếng chân ngựa chạy có nhịp nhàng, đến trước Đền thì dứt, Chí Tôn từ từ vào, đến ngòi trên cái Ngai để sẵn thờ Ngài trong Đền Thánh. Các vị Công Hầu hết sức kinh khủng, chư vị Đại sư thì quỳ mọp mà họ chỉ quỳ nửa chừng mắt lên dòm theo. Hình ảnh Chí Tôn đẹp đẽ vô cùng không bút mực nào tả được. Hào quang của Ngài rọi sáng khắp Đền.

Cứ thường lệ, mỗi năm chực năm (50) Ngài đến một lần, tiên tri những hành tàng trong 50 năm sẽ tới. Bài tiên tri ấy Bản Đạo mới đọc, không nhớ ở trong Cao Đài Giáo lý hay sách nào, Bản Đạo sẽ tìm lại đọc cho toàn Đạo nghe. Mấy người ấy thấy Ngài đứng như trong tờ Kiết chứng Vi bằng, nghe tới tiếng Ngài nói, nghe lời Ngài giảng Đạo . Khi giảng Đạo rồi, chư vị Đại sư bái lễ xong, thì hình ảnh Chí Tôn biến mất, đồng thời ánh hào quang cũng mất. Những người ấy vẫn chưa tin, mượn cái đèn đi đến chỗ cái Ngai ngự thì còn thấy dấu ngòi trên nệm nhưng hãy còn lẫn. Chí Tôn đã đến Đền đã thờ Ngài 15,000 năm trải qua, 10,000 năm Ngài đã ban ơn tại mặt thế này. Trên thế giới có ba Đền thờ Đức Chí Tôn:

1- Đền Thờ Lama (Tibet).

2- Đền Thờ Rome (Italy).

3- Đền Thờ Cao Đài (Tòa Thánh Tây Ninh) chúng ta mới lập sau đây (Việt Nam).

Đã từ lâu Đền Rome Chí Tôn chưa ngự đến, hỏi tại sao ? Ta có thể nói tại Rome thờ không đúng hay không đủ nguon kỳ cho Ngài giá lâm. Chúng ta để sở vọng ước ao, nhờ Chí Tôn thường đến với chơn thần vô hình dụng cơ bút dạy Đạo, Đức Chí Tôn ban ơn tại Đền Lama thế nào thì chúng ta cũng được Ngài ban ơn dường ấy.

Duy dân Tây Tạng họ được hạnh phúc kiến diện Thiên Nhan, còn chúng ta thì chưa. Ước ao toàn sắc dân yêu ái chơn chánh nhứt tâm nhứt đức giữ hiếu cùng Ngài, giữ trung cùng Đạo, may ra sau này sẽ có Ngài ngự thì hạnh phúc ấy sẽ ghi tạc sử xanh, để ngàn đời như Đền Lama.

Hỏi ta được ân ấy chăng? Được, mà kíp hay chầy do tâm đức các nòi giống Việt-nam. Giờ nào Chí Tôn đến lập Đạo với hình thể do nơi nước Việt Nam thì là ấn trấn toà tâm hồn của loài người thì mới mong mọi được hoà bình thế giới, đại đồng thiên hạ. Ước mong thế nào được mau sớm, Người ta đã 15 ngàn năm mới hưởng thì ta chưa chắc gì đặng hưởng sớm.

Xin dân Việt Nam mà Ngài nhìn là con yêu dấu của Ngài được đủ đầy đạo đức như dân Tây Tạng, thì mới đặng đặc ân thâm trọng ấy, nếu không đặng thế sẽ trễ nải, khó thấy được Chí Tôn thì cái hại phân chia nhân loại còn chịu lâu dài hơn nữa.

Mùa Xuân Tân Sửu, ngày Đại Lễ Vía Đức Chí Tôn, xin trích gởi đến quý vị bài thi của Đức Chí Tôn trong Thi Văn Đạo (Thánh Ngôn Hiệp Tuyển):

"Đời gọi rằng Xuân bất tái lai,  
Tuổi Xuân đã mãn đến già ngay;  
Bởi đời ảnh hưởng theo danh lợi,  
Còn Đạo vun bồi âm chất dày.  
Vật chất hết Xuân khô héo rụi,  
Tinh thần đạo đức mãi Xuân hoài;  
Xuân Đời Xuân Đạo Thầy phân rõ,  
Tự chọn mỗi con chớ để sai".

Trân Trọng,

Mùa Xuân Tân Sửu  
Midland MI USA, ngày 14-02-2021  
Quốc Sĩ Nguyễn Thanh Bình  
Ban Thế Đạo  
ĐĐTKPĐ/TTTN